

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sang

Ông Phạm Quốc Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh P, sinh năm 1991 tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã TP, huyện S, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 18/8/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 22/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã M, thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1972; nơi cư trú: đường Q, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định (có đơn vắng mặt).

2. Ông Nguyễn M, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn P, xã TP, huyện S, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/9/2022, Nguyễn Anh P, sinh năm 1991 ở thôn PT, xã TP, huyện S tự ý lấy xe mô tô 77M5-5968 của cha ruột là ông Nguyễn M, điều khiển đi từ nhà đến trước công ty may Tân Chánh Đạt ở khối X, thị trấn P, huyện S để mượn tiền bạn. Khi đến nơi, P không liên lạc được với bạn nên đứng ở khu vực trước quán bida Sơn Vũ đối diện với công ty may Tân Chánh Đạt để đợi thì phát hiện xe mô tô 77H1-046.56 của chị Nguyễn Thị N đang dựng trên vỉa hè trước quán bida, yên xe hở, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong cốp xe này. P điều khiển xe 77M5-5968 lên vỉa hè gần đó, đứng quan sát xung quanh, đợi đến lúc không có người qua lại thì đi bộ đến vị trí xe mô tô 77H1-046.56 đang dựng, mở yên xe lên và lục lạo trong cốp xe thì thấy có 01 chiếc ví da màu vàng. P mở ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói giấy đựng 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn, có hình ngôi sao 03 cánh nên bỏ mặt dây chuyền này vào túi áo của mình. P tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không thấy có tài sản gì khác nên bỏ ví lại vào trong cốp xe và đẩy yên xe lại như ban đầu và rời khỏi hiện trường.

Sau đó, P đem mặt dây chuyền trên đến tiệm vàng Ngọc Tấn ở số 65 đường Q, thị trấn Ph để bán, do vàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và không có chủ tiệm nên nhân viên tiệm vàng không mua nên P đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, P tiếp tục đem mặt dây chuyền trên đến tiệm vàng Ngọc Tấn để bán thì gặp ông Trần Ngọc T là chủ tiệm vàng. Sau khi kiểm tra mặt dây chuyền trên xác định đó là vàng 10K, có trọng lượng 01 chỉ thì ông T thu mua với giá 1.800.000 đồng. Số tiền trên P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua mặt dây chuyền trên, 02 ngày sau ông T đã nấu chảy cùng các trang sức khác cùng loại và chuyển cho công ty chế tác vàng Tài Trâm Anh ở thành phố Hồ Chí Minh để đổi, gia công các trang sức khác nên cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn không thu hồi được mặt dây chuyền nêu trên.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 mặt dây chuyền hình tròn vàng 10K, chính giữa có hình ngôi sao 03 cánh, trọng lượng 01 chỉ, mua mới vào năm 2015. Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 2.283.000 đồng.

Về dân sự: Ông Nguyễn M là cha ruột của bị cáo Nguyễn Anh P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền 4.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Anh P về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn M là cha ruột của bị cáo Nguyễn Anh P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền ông đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/9/2022, trong lúc đứng đợi bạn để mượn tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Anh P phát hiện xe mô tô 77H1-046.56 của chị Nguyễn Thị N đang dựng ở trên vỉa hè trước quán bida Sơn Vũ không đóng khóa yên xe, không có người trông giữ. Bị cáo P đã lên lút mở yên xe và lục tìm bên trong cốp xe, lấy trộm 01 mặt dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 01 chỉ để trong ví da. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo P đem bán tại tiệm vàng Ngọc Tấn được số tiền 1.800.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt có giá trị là 2.283.000 (Hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc

trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại cũng có sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, bị cáo Nguyễn Anh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Đối với Trần Ngọc T khi mua mặt dây chuyền trên không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn không xử lý đối với Tán là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.
3. Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, các đương sự không yêu gì nên miễn xét.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện S;
- Cơ quan CSĐT CA huyện S;
- Cơ quan THAHSCA huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

